

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/DS - ST
Ngày: 28 - 5 - 2018.
V/v tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Việt Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Phùng.

Ông Đoàn Văn Lắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2018/TLST - DS, ngày 05 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST - DS, ngày 18 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Ông Trần Văn Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hữu P, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Bà Mai Thị L, sinh năm 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2017 của ông Trần Văn Đ và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của ông Trần

Văn Đ là ông Nguyễn Văn N trình bày: Vào tháng 7 năm 2016, ông Trần Văn Đ và ông Huỳnh Hữu P, bà Mai Thị L có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, hai bên thỏa thuận ông Đ giao thức ăn cho ông P, bà L đến khi bán heo (khoảng 3 đến 4 tháng) thì ông P, bà L thanh toán tiền. Sau khi hai bên không còn mua bán với nhau nữa thì ông P, bà L hiện còn nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông Đ là 35.404.000 đồng chưa thanh toán. Nay ông Đ yêu cầu ông P, bà L phải hoàn trả tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 35.404.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Mai Thị L trình bày: Bà và ông Huỳnh Hữu P có thỏa thuận mua thức ăn gia súc của ông Đ như lời trình bày của ông N. Việc vợ chồng bà mua thức ăn gia súc để chăn nuôi để phát triển kinh tế gia đình, hai vợ chồng cùng mua thức ăn gia súc của ông Đ. Nay bà thừa nhận bà và ông P còn nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông Đ 35.404.000 đồng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời trình bày hay ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Vào năm 2016, giữa ông Trần Văn Đ và ông Huỳnh Hữu P, bà Mai Thị L có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc, sau khi hai bên kết thúc hợp đồng do ông P, bà L không thanh toán đủ tiền mua thức ăn gia súc cho ông Đ nên phát sinh tranh chấp và Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã thụ lý, giải quyết. Trong quá trình mở phiên tòa xét xử bị đơn ông Huỳnh Hữu P đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Hữu P.

[2] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn bà Mai Thị L thống nhất bà L, ông P hiện tại còn nợ tiền mua thức ăn gia súc của ông Đ là 35.404.000 đồng. Đối với ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án nhưng ông Ph không có ý kiến phản đối hay tranh chấp gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sự việc ông P, bà L nợ tiền mua thức ăn gia súc của nguyên đơn được bà L là vợ ông P thừa nhận. Do đó có căn cứ để xác định ông P, bà L còn nợ tiền mua thức ăn gia súc như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có thật. Về phương thức trả nợ, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu trả một lần còn bị đơn bà Mai Thị L xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được sự đồng ý của nguyên đơn, bản thân bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên căn cứ Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Huỳnh Hữu P, bà Mai Thị L phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 35.404.000 đồng là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ nộp án phí: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc ông Huỳnh Hữu P, bà Mai Thị L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải hoàn trả cho nguyên đơn là: 35.404.000 đồng x 5% = 1.770.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Huỳnh Hữu P, bà Mai Thị L phải liên đới hoàn trả cho ông Trần Văn Đ số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 35.404.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về nghĩa vụ nộp án phí:

Buộc ông Huỳnh Hữu P, bà Mai Thị L phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.770.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Trần Văn Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 885.000 đồng theo biên lai thu số 000xxxx, ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về việc thi hành bản án khi có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng KTNV và THA) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (3b);
- Lưu: HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Việt Thiện